

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý phân tích Nỗi niềm tương tư ngắn gọn](#)
2. [Phân tích bài Nỗi niềm tương tư lớp 11 siêu hay - Mẫu 1](#)
3. [Phân tích Nỗi niềm tương tư lớp 11 siêu hay - Mẫu 2](#)

Dàn ý phân tích Nỗi niềm tương tư ngắn gọn

a, Mở bài

Giới thiệu về tác giả và đôi nét về nhan đề tác phẩm

b, Thân bài

- Tâm trạng của chàng Tú Uyên đem lòng thương nhớ, tương tư nàng thiếu nữ bất kể ngày lẫn đêm.
- Nỗi nhớ người trong mộng không chỉ được thể hiện ở suy tư của chàng thư sinh mà còn được bộc lộ, thể hiện bằng cử chỉ.
- Nỗi nhớ đó dù đã được bộc lộ nhưng vẫn “ngổn ngang” không ngơi.

c, Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.
- Cảm nghĩ của em về tấm chân tình của chàng thư sinh nghèo Tú Uyên

Phân tích bài Nỗi niềm tương tư lớp 11 siêu hay - Mẫu 1

Nỗi niềm tương tư trích truyện thơ nôm Bích câu kỳ ngộ được viết theo thể lục bát. Truyện thơ nôm này có độ dài gần 700 câu, là câu chuyện tình yêu của Tú Uyên và Giáng Kiều. Tác phẩm tập trung khai thác chuyện tình tuyệt đẹp giữa người và tiên, những khát khao của đôi lứa về cuộc sống hạnh phúc, tự do trong hôn nhân. Nhan đề đoạn trích này là do người biên soạn sách đặt.

Sau khi đi hội Ngọc Hồ, tình cờ gặp người đẹp Giáng Kiều, Tú Uyên nảy sinh tình cảm và ngày đêm mong nhớ. Trở về nhà chàng ôm mộng tương tư với nàng Giáng Kiều, khao khát được gặp nàng dù chỉ một lần. Đoạn trích Nỗi niềm tương tư diễn tả

nỗi nhớ thương của Tú Uyên. Nhan đề do người biên soạn đặt đã phần nào nói lên được nỗi niềm nhớ mong ấy.

Lân trắng ngơ ngẩn ra về

Đèn thông khêu cạn, giấc hòe chưa quên

Động từ “ngơ ngẩn” đã thể hiện đúng tâm trạng của Tú Uyên vào lúc này. Đó là nỗi nhớ thương khôn nguôi, tâm trí rối bời khi gặp nàng ở hội Ngọc Hồ. Phải lòng ánh mắt của mỹ nữ, Tú Uyên ngày nhớ đêm mong đến nỗi chẳng ăn ngủ được, ra về mà lòng chàng nặng trĩu, chỉ muốn có thể gặp được người tình trong mộng. Cách sử dụng những điển tích, điển cố như giấc hòe, Cầu Hoàng, Văn Quân khiến cho ý thơ trở nên trang trọng. Chàng Tú Uyên tưởng tượng ra tình cảnh nhớ thương của mình giờ đây chẳng khác nào Trương Như phải lòng tiếng đàn của Văn Quân, giống như giấc mộng dưới gốc cây hòe. Những hình ảnh ẩn dụ ví von như “bướm kia vương lấy sần hoa” là cách so sánh ngầm thể hiện tình yêu và nỗi nhớ thương canh cánh của lòng chàng với nàng Giáng Kiều. Nỗi nhớ thương nhiều đến mức khiến chàng làm gì cũng thấy nhớ: khi gảy đàn, lúc nâng chén rượu, lúc nghĩ đâu có hình bóng của người thương:

Nỗi nàng canh cánh nào quên

Vẫn còn quanh quẩn người tiên khéo là?

Tú Uyên cũng có dự cảm về người con gái mà mình gặp ấy phải chăng đó là người tiên “người tiên khéo là” vì cử chỉ duyên dáng, dung mạo thoát tục, vẻ đẹp nghiêng nước, nghiêng thành.

Những khổ thơ sau tiếp tục cực tả nỗi niềm tương tư nhớ mong của Tú Uyên bằng cách sử dụng những điển tích, điển cố, phép điệp: Có khi chuốc chén rượu đào, có khi ngã suốt năm canh, có đêm ngóng bóng trăng tàn... cho thấy làm gì, lúc nào tâm trạng của Tú Uyên cũng chỉ để ở bên nàng Giáng Kiều. Say đắm vẻ đẹp của nàng giống như người say men “không nhấp mà say”, thức suốt cả năm canh để nghe tiếng mõ, tiếng chuông và lòng thì thao thức không nguôi. Hình ảnh sóng Trương khôn hàn thể hiện nỗi nhớ thương dâng dạt dâng trào thành những giọt nước mắt:

Lặng nghe những tiếng đoan trường

Lửa tình dễ đốt, sóng Trương khôn hàn.

Những câu thơ cuối cùng khép lại đoạn trích nhưng lại mở ra cả một nỗi niềm thương nhớ của Tú Uyên:

Ngõ ngang cảnh nọ tình kia

Nỗi riêng, riêng biết, đã dẽ với ai

Vui xuân chung cảnh một trời

Sâu xuân riêng nặng một người tương tư.

Người tương tư đã để tâm ở chỗ nàng Giáng Kiều mất rồi, thần trí chẳng còn ở chỗ mình nữa. Ngày nhớ đêm mong, quả là người si tình.

Đoạn trích sử dụng yếu tố tự sự và trữ tình và thể thơ lục bát quen thuộc của truyện thơ nôm. Cách sử dụng điển tích, điển cố, điệp ngữ, ẩn dụ và lối ví von so sánh độc đáo đã cho thấy tình cảm và nỗi niềm nhớ thương của chàng Tú Uyên với Giáng Trầ. Nỗi nhớ khiến cho người sống trong mộng tưởng, ăn không ngon và ngủ chẳng yên, thế nên Tú Uyên mới tìm mọi cách để có thể gặp lại Giáng Kiều bày tỏ tình yêu và nỗi nhớ thương của mình.

Đoạn trích tiêu biểu cho những nét đặc sắc về phong cách sáng tác của Vũ Quốc Trân. Sử dụng những điển tích, điển cố quen thuộc, thủ pháp ước lệ đặc trưng trong thơ cổ. Qua đó khắc họa hình ảnh một Tú Uyên si tình hết mực.

Phân tích Nỗi niềm tương tư lớp 11 siêu hay - Mẫu 2

“Bích câu kì ngộ” là câu chuyện thơ Nôm nổi tiếng với thể thơ lục bát uyển chuyển, nói về chuyện tình yêu giữa chàng Tú Uyên và nàng tiên nữ Giáng Kiều. Trong đó nổi bật là đoạn trích “Nỗi niềm tương tư” kể về khởi nguồn thứ tình yêu đầy mộng mị đó, đoạn trích diễn tả tâm trạng tương tư của tú Uyên sau khi gặp được người đẹp ở chùa Ngọc Hồ.

Tú Uyên là một thư sinh nghèo, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Có dịp chàng đến chơi Bích Câu, thấy phong cảnh đẹp quá mà quyết định làm nhà ở đấy ngày đêm đèn sách học hành. Một hôm nhân dịp trời Xuân lay động, Tú Uyên đi chơi hội chùa Ngọc Hồ. Chàng nhặt được một chiếc “lá hồng” có đề câu thơ. Ngay lúc chàng định họa lại thì bỗng dưng xuất hiện một người thiếu nữ đẹp tuyệt trần trước cửa tam quan, chàng cứ thế mà đi theo bóng người thiếu nữ cho đến Quảng Văn thì không thấy tung tích thiếu

nữ đó đâu nữa. Khi trở về nhà, chàng đem lòng thương nhớ, tương tư bất kể ngày lẫn đêm:

*Làn trăng ngơ ngẩn ra về,
Đèn thông khêu cạn, giấc hòe chưa nên.
Nỗi nằng canh cánh nào quên,
Vẫn còn quanh quẩn người tiên khéo là!
Bước kia vương lấy sâu hoa,
Đoạn tương tư ấy nghĩ mà buồn tênh!*

Ta có thể thấy được nét si tình ở chàng Tú Uyên, chỉ vì một giây trông thấy, mà giường như chàng đã cả một đời nhớ thương. Chàng si mê nàng đến nỗi “ngơ ngẩn”, đến nỗi đèn thông cháy đã cạn mà chàng vẫn thao thức chưa ngủ được “giấc hòe chưa nên”. Chàng nghĩ về người con gái xinh đẹp đó phải chăng là tiên nữ, biết bao giờ mới được gặp lại. Nỗi nhớ người trong mộng không chỉ được thể hiện ở suy tư của chàng thơ sinh mà còn được bộc lộ, thể hiện bằng cử chỉ:

*Có khi gảy khúc đàn tranh,
Nước non ngao ngán ra tình hoài nhân.
Câu hoàng tay lựa nên vần,
Tương Như lòng ấy, Văn Quân lòng nào!
Có khi chiuốc chén rượu đào,
Tiệc mời chưa cạn, ngọc giao đã đầy.
Hơi men không nhấp mà say,
Như xông mùi nhớ, lại gầy giọng tình.
Có khi ngồi suốt năm canh,
Mơ quên điểm nguyệt, chuông kinh nên sương.
Lặng nghe những tiếng đoan trường,
Lửa tình dễ đốt, sông Tương khôn hàn.
Có đêm ngắm bóng trăng tàn,
Tiếng chiêm hót sớm, trận nhàn bay khuya.*

Từ “có” lặp đi lặp lại 4 lần thể hiện những hành động của Tú Uyên khi không thể không nghĩ về người thiếu nữ đó. Chàng nhớ nàng chỉ nghĩ thôi chưa đủ, phải “gảy nên khúc đàn tranh” mong nàng nghe được tấm chân tình này, giống như cô gái Văn Quân khi nghe được tiếng đàn “Câu hoàng” của Tương Như nên phải lòng đi theo. Phải mượn men say của “chén rượu đào” để thổ lộ tâm tư thầm kín hay chính là “mượn rượu để tỏ tình”. Tú Uyên mong được uống với nàng chén “ngọc giao” để kết duyên đôi lứa. Lúc này chàng say nhưng lại không phải say rượu, cơn say này được ví như “mùi nhớ”

hay chính là say ân tình với nàng tiên nữ. Chàng còn phải “ng ồi suốt năm canh” để nghe những “tiếng đoan trường”, vì không biết bao giờ mới có thể gặp được người thương nên chàng nhớ mong, đau đớn như đứt từng khúc ruột. Bởi vậy mới thấy tình cảm của Tú Uyên dành cho người thiếu nữ đó nhiều đến nỗi nào, chỉ cần một ánh mắt mà đã làm con người chàng đắm say như “lửa tình dễ đốt”. Đặc biệt, tác giả dựa vào tuyền thuyết hai người vợ Nga Hoàn và Nữ Anh cùng khóc thảm thiết trên sông Tương Giang khi Vua Thuần mất để dùng từ “sông Tương” ví với nước mắt, nước mắt ở đây là nước mắt của Tú Uyên khi để lạc mất người mình hằng mong nhớ, lạc mất đi cả cuộc đời. Chàng còn ng ửi “ngắm bóng trăng tàn”, hy vọng về một chút tin tức của nàng.

Nỗi nhớ đó dù đã được bộc lộ nhưng vẫn “ngổn ngang” không ngơi:

*Ngổn ngang cảnh nợ tình kia,
Nỗi riêng, riêng biết, đã đề với ai!
Vui xuân chung cảnh một trời,
Sâu xuân riêng nặng một người tương tư*

Dù đã mượn “khúc đàn tranh”, mượn “chén rượu đào” nhưng tình n ồng đâu biết “đã đề với ai? Dù cảnh Xuân có vui nhưng không gặp được nàng thì với Tú Uyên vẫn chỉ có một “Sâu xuân riêng nặng một người tương tư. Tình cảm của Tú Uyên dạt dào, mãnh liệt và thủy chung giống như Xuân Diệu đã từng viết trong bài thơ “Tình thứ nhất”:

*“Thôi thôi nhé, hoa đã sâu dưới đất
Cười trên cành sao được nữa em ơi!
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Dem cho em là đã mất đi rồi!”*

Với lời thơ kết hợp giữa tự sự và trữ tình, đoạn trích “Nỗi niềm tương tư” cho ta thấy được nỗi niềm tương tư và khát vọng tình yêu đôi lứa cháy bỏng của chàng thư sinh Tú Uyên. Có phải chăng một tình yêu cuồng nhiệt, hết lòng hết dạ là đáp số chung cho những ai đang chìm đắm trong mộng tình, có phải chăng từng lời thơ như muốn nói hộ tấm chân tình đó!